

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 2897/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phú Thọ, ngày 05 tháng 11 năm 2020*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em và kinh phí tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP Học kỳ I năm học 2020-2021**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non; Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 15/12/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 394/TTr-STC ngày 26 tháng 10 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trích ngân sách tỉnh số tiền 10.365.132.000 đồng (*Mười tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng*) từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục (bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương) đã bố trí trong dự toán ngân sách năm 2020, cấp cho các huyện, thành, thị để hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em và tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Học kỳ I năm học 2020-2021.

*(Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện các thủ tục: Cấp kinh phí, thanh toán và quyết toán theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

**KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĂN TRƯA CHO TRẺ EM MẪU GIÁO  
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 06/2018/NĐ-CP NGÀY 05/01/2018 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2020/NĐ-  
CP NGÀY 8/9/2020 CỦA CHÍNH PHỦ, HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020-2021**

*( Kèm theo Quyết định số: 2897/QĐ-UBND ngày 5/11/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: Nghìn đồng.*

STT	Đơn vị	Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện học kỳ I năm học 2020-2021	Trong đó		Số kinh phí còn thừa (+) thiếu (-) học kỳ II năm học 2019-2020 chuyển sang	Kinh phí cấp hỗ trợ học kỳ I năm học 2020-2021
			Kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	Kinh phí tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>12,010,626</b>	<b>10,781,826</b>	<b>1,228,800</b>	<b>1,645,494</b>	<b>10,365,132</b>
1	Thành phố Việt Trì	54,384	54,384		26,522	27,862
2	Thị xã Phú Thọ	53,148	53,148		16,092	37,056
3	Huyện Lâm Thao	135,960	135,960		- 17,880	153,840
4	Huyện Phù Ninh	134,106	134,106			134,106
5	Huyện Tam Nông	297,258	297,258		86,420	210,838
6	Huyện Thanh Thủy	200,232	200,232		63,921	136,311
7	Huyện Thanh Ba	1,515,234	1,294,434	220,800	175,157	1,340,077
8	Huyện Hạ Hoà	1,160,584	982,984	177,600	67,204	1,093,380
9	Huyện Cẩm Khê	2,523,348	2,316,948	206,400	600,023	1,923,325
10	Huyện Đoan Hùng	761,376	761,376		299,341	462,035
11	Huyện Yên Lập	1,410,504	1,376,904	33,600	328,694	1,081,810
12	Huyện Thanh Sơn	1,922,740	1,711,540	211,200		1,922,740
13	Huyện Tân Sơn	1,841,752	1,462,552	379,200		1,841,752